

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày: 26/5/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH TH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hoàng Dung.

Bà Lê Thị Ngân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Nguyên đơn: NH NN. Địa chỉ: Số 2 LH, Quận BD, TPHN. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc NH NN. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thanh M - Chức vụ: Giám đốc NH NN - Chi nhánh huyện NL, tỉnh TH. Địa chỉ: Khu phố LH, thị trấn NL, huyện NL, TH. (Có mặt).

* **Bị đơn:** Bà Phạm Thị T, sinh năm 1974. Nơi ĐKKHKT: Thôn LT, xã LT, huyện NL, TH. Nơi ở hiện nay: Thôn Z, xã NL, huyện NL, tỉnh TH. (Có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992 và anh Phạm Văn T1, sinh năm 1995. Cùng địa chỉ: Thôn LT, xã LT, huyện NL, tỉnh TH. (Vắng mặt lần thứ hai).

- Chị Phạm Phạm Thị L, sinh năm 2008. Nơi ĐKKHKT: Thôn LT, xã LT, huyện NL, TH. Nơi ở hiện nay: Thôn Z, xã NL, huyện NL, tỉnh TH. (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho chị L là bà Phạm Thị T, sinh năm 1974. Nơi ở hiện nay: Thôn Z, xã NL, huyện NL, TH. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ngày 23/3/2022 ông Phạm Ngọc V gửi phương án vay vốn đến NH huyện NL kèm theo Hợp đồng ủy quyền ngày 23/3/2022 của bà Phạm Thị T, là vợ của ông Phạm Ngọc V xin vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để trồng trọt và chăn nuôi. NH thẩm định các điều kiện vay vốn theo quy định và đồng ý cho vay theo Hợp đồng tín dụng số 3510-LAV-202201236 ngày 25/3/2022, phương thức vay vốn: Từng lần; số tiền cho vay: 500.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 12 tháng. Ông V và bà T đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với NH huyện NL số 3510/27/213/2022 gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CK 126966 do UBND huyện NL cấp ngày 15/6/2017, phần chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do UBND huyện NL chứng nhận ngày 12/5/2020, thửa đất số 31, tờ bản đồ số 5, diện tích 6.234m², nhà ở, diện tích xây dựng 90,1m², kết cấu nhà móng đổ bê tông, tường xây gạch, mái lợp ngói, 01 tầng, cấp hạng 4 xây dựng năm 2006. Trong quá trình sử dụng vốn vay ông Phạm Ngọc V đã chết ngày 24/02/2023 theo trích lục khai tử, ông Phạm Ngọc V có bố là ông Phạm Văn M đã chết năm 1994, mẹ là bà Bùi Thị C đã chết năm 2014, vợ thứ nhất bà Bùi Thị Hà chết năm 2005, vợ thứ 2 là bà Phạm Thị T và các con đẻ của ông Phạm Ngọc V với vợ thứ nhất gồm anh Phạm Văn T và anh Phạm Văn T1, con đẻ với vợ thứ 2 là Phạm Thị L. Sau khi ông Phạm Ngọc V chết, khoản vay đến hạn, NH huyện NL đã nhiều lần làm việc với bà Phạm Thị T là vợ hiện tại của ông Phạm Ngọc V, nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho NH theo quy định. Ngày 26/3/2023 NH huyện NL đã chuyển nợ quá hạn với lý do đã quá hạn trả nợ, nhưng ông Phạm Ngọc V chết, bà Phạm Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày xét xử 26/5/2025 ông Phạm Ngọc V và bà Phạm Thị T còn nợ NH huyện NL số tiền là 632.219.180 đồng. Trong đó nợ gốc 500.000.000 đồng và nợ lãi 132.219.180 đồng. Vì vậy, NH huyện NL đề nghị Tòa án nhân dân huyện NL giải quyết như sau:

Buộc bà Phạm Thị T và những người có liên quan gồm: Anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn T1 và chị Phạm Thị L là người thừa kế tài sản của ông Phạm Ngọc V phải trả cho NH huyện NL số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử 26/5/2025 là 632.219.180 đồng. Trong đó nợ gốc 500.000.000 đồng và nợ lãi là 132.219.180 đồng và buộc bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo nội dung quy định trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà Phạm Thị T và những người liên quan, không trả được số nợ cho NH huyện NL, thì NH huyện NL đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3510/27/213/2022 giữa NH huyện NL và ông V, bà T theo quy định của Pháp luật.

Đối với chi phí thẩm định tại chỗ 2.500.000 đồng, do ông V và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nên phải tiến hành thẩm định tài sản, do đó đề nghị bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu chi phí thẩm định.

2. Tại bản tự khai ngày 19/11/2024, biên bản hòa giải ngày 26/11/2024 và tại phiên tòa bị đơn là chị Phạm Thị T trình bày: Chị công nhận ngày 23/3/2022 ông

Phạm Ngọc V (Chồng chị) và chị đã vay vốn của NH huyện Ngọc số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để trồng trọt và chăn nuôi. Tài sản thế chấp khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CK 126966 do UBND huyện NL cấp ngày 15/6/2017, phân chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do UBND huyện NL chứng nhận ngày 12/5/2020, thửa đất số 31, tờ bản đồ số 5, diện tích 6.234m², nhà ở, diện tích xây dựng 90,1m², theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3510/27/213/2022 giữa NH huyện NL với chị và ông Phạm Ngọc V (Hiện nay ông V đã chết). Quá trình làm ăn kinh doanh gia đình bị thua lỗ, nên đến nay gia đình chị không trả được số tiền gốc và lãi cho NH. Nay NH khởi kiện yêu cầu chị và các con của ông V phải trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/5/2025 là 632.219.180 đồng. Trong đó nợ gốc 500.000.000 đồng và nợ lãi 132.219.180 đồng, chị đồng ý trả nợ cho NH. Hiện nay chồng chị là ông V đã chết, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất có liên quan đến anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn T1 và chị Phạm Thị L và Anh T, Anh T1 là người đang quản lý tài sản thế chấp, nên chị đồng ý phát mại tài sản thế chấp để trả nợ cho NH theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng chi phí thẩm định, chị xác định lỗi không thực hiện được nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng thuộc về chị và ông V, nên chị đồng ý sẽ cùng với các con của ông V chịu chi phí thẩm định 2.500.000 đồng.

3. Tại bản tự khai ngày 27/11/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn T1 trình bày: Anh và anh Phạm Văn T đi làm ăn xa, nên không biết gì về khoản vay của NH. Việc bố mẹ anh vay tiền với NH và thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, anh không được biết, bố mẹ anh vay tiền không liên quan đến anh và anh không được sử dụng số tiền bố mẹ anh vay Ngân hàng. Đối với số tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của ông bà nội anh để lại cho bố anh được quyền quản lý, sử dụng. Khi mẹ đẻ của anh mất năm 2005 khi đó anh mới 10 tuổi, nên anh không có đóng góp gì về khối tài sản chung đó. Hiện nay bố mẹ anh đã chết, tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất bố anh và mẹ kế đã thế chấp vay vốn NH, anh đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

4. Tại bản tự khai ngày 25/11/2024 và tại phiên tòa chị Phạm Thị L trình bày: Việc bố mẹ chị là ông Phạm Ngọc V, bà Phạm Thị T vay tiền với NH chị không được biết, hiện nay bố của chị đã chết, chị đang sống chung cùng với mẹ là Phạm Thị T. Đối với khối tài sản là nhà và đất của bố mẹ, chị không có đóng góp công sức gì, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

5. Bà Phạm Thị T là người đại diện hợp pháp của chị L thống nhất với nội dung của chị L đã trình bày, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

6. Đối với anh Phạm Văn T có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, nhưng khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho Anh T thì không gặp được Anh T. Tại biên bản xác minh ngày 14/3/2025 chính quyền địa phương cho biết, Anh T thường xuyên đi làm ăn xa, làm gì, ở đâu chính quyền địa phương không biết, vì Anh T không báo cáo tạm trú, tạm vắng, khoảng một đến hai tháng Anh T có về thăm gia đình, anh em, sau đó lại đi làm ăn. Do không tổng đạt trực tiếp các văn

bản tố tụng cho Anh T, Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

7. Kết quả xem xét thẩm định tài sản thế chấp:

Sau khi kiểm tra, đo đạc cụ thể Hội đồng và các đương sự xác định được diện tích đất và tài sản trên đất của ông Phạm Ngọc V (Đã chết) tại làng A (Nay là Thôn LT), xã LT, huyện NL, tỉnh TH như sau:

- Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 5, diện tích 6234,0 m²; Trong đó: Đất ở tại nông thôn 2000m², đất trồng cây hàng năm 4234 m². Nhà ở diện tích 90,1 m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng số CK 126 966 do UBND huyện NL cấp ngày 15/6/2017 mang tên chủ sở hữu ông Phạm Ngọc V. Địa chỉ thửa đất: Làng V (Nay là Thôn LT), xã LT, huyện NL, tỉnh TH. Ngày 24/3/2022 thế chấp bằng quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất tại NH NN - Chi nhánh huyện NL, TH theo hồ sơ số: 00458. TC 007, (Có sơ đồ thửa các đất kèm theo).

- Đối với tài sản trên đất gồm có:

Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích xây dựng 90,1m², móng đổ bê tông, tường xây gạch, mái lợp ngói, được xây dựng từ năm 2008, một số công trình chuồng trại chăn nuôi đa xuống cấp do lâu ngày không sử dụng và một số cây cối lâu năm như cây Hồng, cây xoan, cây vải, cây nhãn và một số loại cây trồng khác.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị L phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh T và Anh T1 vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa là do Anh T và anh T1 tự từ bỏ đi quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 và khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, các Điều 147, 227, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 612, 613, 614, 615, 616 Bộ luật Dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Phạm Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thuộc diện thừa kế tài sản thế chấp của ông Phạm Ngọc V gồm các anh Phạm Văn T, Phạm Văn T1 và chị Phạm Thị L phải trả lại số tiền gốc và lãi còn nợ là 632.219.180 đồng cho NH huyện NL và buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và trình tự thủ tục giải quyết vụ án của Tòa án là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về xác định tư cách của các đương sự: Bà Phạm Thị T và ông Phạm Ngọc V ký hợp đồng vay vốn và thế chấp tài sản để đảm bảo khoản vay của NH huyện NL. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu tài sản hợp pháp của ông Phạm Ngọc V. Hiện nay ông Phạm Ngọc V đã chết không để lại di chúc. Bố mẹ của ông V và bà Bùi Thị H vợ trước của ông V đều chết trước ông V. Hiện nay hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Ngọc V gồm bà T và 03 con của ông V là anh Phạm Văn T, Phạm Văn T1 và chị Phạm Thị L, Bà T tham gia vay tiền cùng ông V, nên xác định bị đơn trong vụ án và các con đẻ của ông V là người được thừa kế tài sản liên quan đến tài sản thế chấp của ông V được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật

[3]. Về việc áp dụng văn bản pháp luật: Giao dịch dân sự giữa các đương sự đang thực hiện có nội dung hình thức phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng, nên áp dụng các quy định của Luật các tổ chức tín dụng là phù hợp.

[4]. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án thấy rằng: Bị đơn vay tiền để xây dựng chuồng trại và chăn nuôi là quan hệ tranh chấp về dân sự.

[5]. Xét đề nghị của nguyên đơn thấy rằng:

[5.1]. Đối với yêu cầu trả số tiền gốc và lãi còn nợ Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ hợp đồng tín dụng giữa ông Phạm Ngọc V và NH huyện NL, các giấy nhận nợ và lời trình bày của bà T đủ cơ sở xác định ngày 23/3/2022 ông Phạm Ngọc V và bà Phạm Thị T đã vay vốn của NH huyện Ngọc số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để trồng trọt và chăn nuôi. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CK 126966 do UBND huyện NL cấp ngày 15/6/2017, tại thửa đất số 31, tờ bản đồ số 5, diện tích 6.234m², nhà ở cấp 4, diện tích xây dựng 90,1m². Thời hạn vay và lãi xuất vay, lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản phù hợp với quy định của pháp luật. Kể từ ngày 23/3/2023 bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại điểm c Điều 7 của hợp đồng tín dụng, hiện nay ông V đã chết, anh Phạm Văn T và Phạm Văn T1 là người đang quản lý tài sản là nhà và đất của ông Phạm Ngọc V, nên NH huyện NL yêu cầu bà Phạm Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là con đẻ của ông V thuộc hàng thừa kế tài sản của ông V phải trả lại số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 632.219.180 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 và khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024 QH15 và các Điều 612, 613, 614, 615 và Điều 616 của Bộ luật Dân sự.

[5.2]. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thấy rằng: Theo kết quả xem xét thẩm định tài sản ngày 14/3/2025 xác định được tài sản thế chấp khi vay vốn, thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Phạm Ngọc V. NH huyện NL. Hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định, nên đề nghị của NH huyện NL có cơ sở chấp nhận.

[6]. Xét Lời trình bày của bị đơn thấy rằng: Bà Phạm Thị T công nhận bà và ông Phạm Ngọc V có vay tiền và thế chấp tài sản như NH huyện NL trình bày là đúng và đồng ý trả lại số tiền gốc và lãi còn nợ cho NH chi nhánh NL là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Xét lời trình bày của anh Phạm Văn T1 thấy rằng: Mặc dù anh không cùng với Ông V và bà T vay tiền của NH chi nhánh NL. Tuy nhiên tài sản thế chấp để vay vốn là thuộc quyền sử hữu hợp pháp của ông Phạm Ngọc V. Hiện nay ông Phạm Ngọc V đã chết, anh Phạm Văn T1 là người đang quản lý tài sản và thuộc hàng thừa kế thứ nhất đối với tài sản của ông Phạm Ngọc V, nên anh Phạm Văn T1 có nghĩa vụ cùng với bà T và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông V trong việc trả khoản nợ cho NH chi nhánh NL, theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét lời trình bày của chị Phạm Thị L: Chị L không biết ông Phạm Ngọc V và bà Phạm Thị T vay tiền và không có công sức đóng góp trong số tài sản thế chấp, nhưng hiện nay ông Phạm Ngọc V đã chết, chị L thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng thừa kế đối với tài sản của ông Phạm Ngọc V, nên chị L có nghĩa vụ cùng với bà T và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông V trong việc trả khoản nợ cho NH chi nhánh NL.

[9]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn T1 và Phạm Văn T Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của anh Phạm Văn T1 và Phạm Văn T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Anh T1 và Anh T. Việc Anh T1 và Anh T vắng mặt, thuộc trường hợp đương sự cố tình trốn tránh và từ chối khai báo, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện. Anh Phạm Văn T là con đẻ của ông Phạm Ngọc V, mặc dù Anh T không cùng với ông V và bà T vay tiền của NH chi nhánh NL, những tài sản thế chấp để vay vốn là thuộc quyền sử hữu hợp pháp của ông Phạm Ngọc V. Hiện nay ông Phạm Ngọc V đã chết, anh Phạm Văn T và anh Phạm Văn T1 đang quản lý tài sản của ông V. Anh T và Anh T1 là con đẻ của ông V thuộc hàng thừa kế thứ nhất đối với tài sản của ông Phạm Ngọc V, nên anh Phạm Văn T có nghĩa vụ cùng với bà T và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông V trong việc trả khoản nợ cho NH chi nhánh NL, theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về chi phí tố tụng: Bà T và ông V đã vi phạm hợp đồng tín dụng, NH huyện NL đã đề nghị xem xét thẩm định tại chỗ và nộp chi phí tố tụng số tiền 2.500.000 đồng (Có chứng từ hợp lệ), nên buộc bà T và những người thừa kế tài sản của ông V phải chịu chi phí tố tụng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 và khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, các Điều 147, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 612, 613, 614, 615, 616 của Bộ luật Dân sự, điểm

b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bà Phạm Thị T, anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn T1 và chị Phạm Thị L phải trả cho NH huyện NL số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 26/5/2025 là 632.219.180 đồng, (Sáu trăm ba mươi hai triệu, hai trăm mười chín nghìn, một trăm tám mươi đồng) và số tiền 2.500.000 đồng chi phí tố tụng. Tổng số tiền bà Phạm Thị T, anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn T1 và chị Phạm Thị L phải trả cho NH huyện NL là 634.719.180 đồng, (Sáu trăm ba mươi tư triệu, bảy trăm mười chín nghìn, một trăm tám mươi đồng).

- Bà Phạm Thị T, anh Phạm Văn T, Phạm Văn T1 và chị Phạm Thị L tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày 26/5/2025 cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo mức lãi xuất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng giữa giữa ông Phạm Ngọc V và NH huyện NL.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà T, Anh T, Anh T1 và chị L không thanh toán hết số tiền, thì NH huyện NL có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng số 3510/27/213/2022 giữa bên thế chấp là ông Phạm Ngọc V, bà Phạm Thị T và bên nhận thế chấp là NH huyện NL theo quy định của pháp luật. (Có biên bản thẩm định và sơ đồ kèm theo).

*** Về án phí:** Bà Phạm Thị T và anh Phạm Văn T, Phạm Văn T1 và chị Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.288.000 đồng (Hai mươi chín triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). NH huyện NL không phải chịu án phí. Trả lại cho NH huyện NL số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.415.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: 0004420 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH.

*** Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26/5/2025. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND huyện NL;
- Cơ quan THADS huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

